

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2019/HSST
Ngày 14-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Hồng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

Ông Phạm Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Tuyền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/HSST-QĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

N.T.T, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp X T, xã A N T, huyện C C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông N.V.P và bà N.T.T, Vợ Đ.T.Y. L; có 01 con tên N.H.Q, sinh ngày 04/7/2018;

Tiền án:

- Năm 2012 bị Toà án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 422/2012/HSST ngày 12/12/2012.

- Năm 2016 bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 267/2016/HSST ngày 23/9/2016.

Tiền sự: không.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 219/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi và Quyết định Thi hành án hình phạt tù đối với người bị xử phạt tù đang bị tạm giam số 05/2019/QQĐ-CA ngày

02/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông T.V.Q, sinh năm 1997

Địa chỉ: 56/4Z ấp C 1, xã T.X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông T.V.T, sinh năm 1967

Địa chỉ: 56/4Z ấp C 1, xã T X , huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N.T.T thuê phòng trọ số 15 nhà số 4/23B ấp Nhị Tân 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn để sinh sống. Khoảng 14h00 ngày 19/8/2018 T đi bộ ngang phòng trọ số 09 nhìn thấy xe gắn máy hiệu Honda Blade, biển số 50Y1-294.69 của anh T .V.Q dựng trước phòng, chìa khóa cắm sẵn trên xe và không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe trên làm phương tiện đi lại. T lên đến, quay đầu xe, dẫn bộ ra đường Đặng Công Bình rồi leo lên xe nổ máy tẩu thoát. Đến ngày 26/8/2018 T điều khiển xe trên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Củ Chi nên bị Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi bắt khởi tố và T đã khai nhận việc trộm cắp xe máy trên. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi thông báo Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 178 ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận định giá như sau: xe gắn máy nhãn hiệu Honda Blade, biển số 50Y1-294.69 trị giá 17.000.000 đồng (BL: 21).

Vật chứng thu giữ: xe gắn máy nhãn hiệu Honda Blade, biển số 50Y1-294.69, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu (BL 25).

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố bị cáo N.T.T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, khoản 2, điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo N.T.T thực hiện đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm g khoản 2 điểm 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt từ 03 đến 04 năm tù. Tổng hợp với

bản án số 219/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Xe gắn máy nhãn hiệu Honda Blade, biển số 50Y1-294.69, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14h00 ngày 19/8/2018, tại nhà số 4/23B ấp Nhị Tân 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, bị cáo N.T.T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông T.V.Q là chiếc xe Honda Blade, biển số 50Y1-294.69. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự - Phòng Tài Chính – Kế hoạch - Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn số: 178/2018, ngày 30/8/2018 kết luận: 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Blade biển số 50Y1-294.69, màu đỏ đen: Có giá 17.000.000 đồng. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo N.T.T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của xã hội nên cần có một hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không có tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Blade biển số 50Y1-294.69, màu đỏ đen chủ sở hữu là ông T.V.T cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn đã trả lại cho ông T (Bút lục 25), Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại ông T.V.Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông T.V.T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51, Điều 56, Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo N.T.T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo N.T.T 03 (Ba) năm tù.

Tổng hợp hành phạt tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù theo bản án số 219/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi. Buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018.

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo N.T.T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an H. Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án DS H. Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.Hóc Môn;
- UBND xã A.N.T, H. Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hồng Hải